

Bản án số 26/2020/HSST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Nguyễn Đình Phong

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 01/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

* **Phạm Văn Q** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại xã K, huyện Y, tỉnh N; trú tại xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị H; vợ Nguyễn Thị O, và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985 (đã chết).

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Ông **Nguyễn Xuân G**, sinh năm 1944 (Là bố anh Đ);

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1952 (Là mẹ anh Đ);

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985 (Là vợ anh Đ);

Đều trú tại thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N.

*** Người đại diện theo ủy quyền của ông G, bà T, chị L:**

Chị **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1989; trú tại phố T, thị trấn M, huyện V, tỉnh N. (Theo các văn bản ủy quyền ngày 12/12/2019). Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn dân sự:**

Công ty Cổ phần tập đoàn Xuân K
Địa chỉ: Phố K, phường K, thành phố N, tỉnh N.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tổng Huy H**, sinh năm 1984;
Chức vụ: Đội trưởng Đội xe;
Trú tại: Xã Yên T, huyện Y, tỉnh Đ; (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2019). Vắng mặt tại phiên tòa;

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1970; trú tại xóm 8, xã T, huyện B, tỉnh H.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1977; trú tại thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn Q là lái xe của Công ty cổ phần tập đoàn Xuân K có địa chỉ tại phố K, phường K, thành phố N, tỉnh N và có giấy phép lái xe ô tô hạng C do sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 25 tháng 4 năm 2014, có giá trị đến ngày 25/4/2019. Ngày 05/12/2019, Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** chở bê tông tươi đi từ thành phố N đến huyện Q. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 13+150 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện V; Q thấy ở phía trước cách xe ô tô do Q điều khiển khoảng 40 đến 50 mét có xe mô tô biển kiểm soát 90B2-***** do anh Nguyễn Văn Đ điều khiển theo hướng ngược chiều (huyện Q đi Thị trấn M) đi lấn phần đường dành cho xe đi ngược chiều, nên Q đã điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái theo hướng đi của xe ô tô để tránh, cùng lúc này anh Đ lại điều khiển xe mô tô quay lại phần đường của mình nên phần đầu xe mô tô do anh Đ điều khiển đã va chạm vào hàng bánh giữa bên phải của xe ô tô gây tai nạn tại phần đường của xe mô tô, làm xe mô tô bị đổ, còn anh Đ bị ngã xuống mặt đường. Hậu quả: anh Nguyễn Văn Đ bị thương nặng và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 35C-*****, xe mô tô biển kiểm soát 90B2-***** để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông; đồng thời ra quyết định trưng cầu pháp y tử thi Nguyễn Văn Đ để xác định nguyên nhân tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 51/KLGD-PC09-PY1 ngày 14/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

“1. Các kết quả giám định chính:

- Trên tử thi Nguyễn Văn Đ có các tổn thương xây sát, tụ máu, rách da ở các vùng ngực, bụng phải, tay trái và chân phải.

+ Chấn thương ngực kín: tụ máu cân cơ liên sườn, tụ máu thùy trên hai phổi, tụ máu trung thất, tràn máu khoang ngoài màng tim, vỡ rách nhĩ phải.

+ Chấn thương bụng kín: chảy máu trong ổ bụng, tụ máu dập vỡ phức tạp thùy gan phải.

+ Gãy kín xương đùi phải, gãy hở hai xương cẳng chân phải.

2. Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ: Suy tuần hoàn do chèn ép tim cấp/ Đa chấn thương”.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-GV ngày 01/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Phạm Văn Q** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Văn Q** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận và đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị L là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra trình bày: Chiều ngày 5/12/2019 anh Nguyễn Văn Đ, bị tai nạn giao thông và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 100.000.000 đồng tiền do bị cáo bồi thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Tống Huy H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự trong quá trình điều tra trình bày: Phạm Văn Q là lái xe của Công ty cổ phần tập đoàn Xuân K. Ngày 05/12/2019, Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** chở bê tông tươi đi từ thành phố N đến huyện Q. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 13+150 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện V Phạm Văn Q gây tai nạn làm anh Nguyễn Văn Đ tử vong, sau khi vụ án xảy ra đại diện của Công ty cổ phần tập đoàn Xuân K mới biết. Bị cáo Q đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng. Hiện nay, Công ty cổ phần tập đoàn Xuân K đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị T1 trong quá trình điều tra trình bày: Trước ngày 5/12/2019, chị có cho anh Nguyễn Văn T2 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B-*****, sau đó ngày 5/12/2019, anh T2 cho anh Đ mượn lại xe mô tô trên và bị tai nạn. Sau khi vụ án xảy ra chị mới biết. Hiện nay, chị đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B-***** và chị không có ý kiến gì.

Anh Nguyễn Văn T2 trong quá trình điều tra trình bày: Trước ngày 5/12/2019, anh có mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B-***** của chị Nguyễn Thị T1, sau đó anh cho anh Đ mượn lại và anh Đ bị tai nạn. Hiện nay, Cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B-***** cho chị T và anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 36 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Phạm Văn Q** cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo Phạm Văn Q hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 5/12/2019, tại Km 13+150 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện V; bị cáo Phạm Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hạng C, nhưng đã hết hạn sử dụng điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** tham gia giao thông, phán đoán xử lý kém, tránh xe ngược chiều trái quy định, gây

tai nạn làm anh Nguyễn Văn Đ tử vong đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên ;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121% ;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm :

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định ;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã nêu trên là phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C do sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 25 tháng 4 năm 2014, có giá trị đến ngày 25/4/2019, lẽ ra khi hết giá trị sử dụng thì Phạm Văn Q làm các thủ tục để được cấp đổi giấy phép lái xe, nhưng Phạm Văn Q không làm thủ tục để được cấp đổi giấy phép lái xe. Bị cáo không được phép điều

khiến xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** tham gia giao thông, nhưng vì chủ quan, coi thường Luật giao thông đường bộ, bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** tham gia giao thông, gây ra vụ tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Văn Đ tử vong. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; hậu quả trên một phần do anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường xe ngược chiều, có nồng độ cồn vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông (174,6 mg/100ml máu). Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính mà bị cáo Phạm Văn Q phải chịu, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị L là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 35C-*****. Quá trình điều tra xác định xe ô tô là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn Xuân K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Tổng Huy H là người

đại diện theo ủy quyền của Công ty. Anh H đã nhận lại xe ô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 90B-*****. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970, trú tại xóm 8, xã T, huyện K, tỉnh H. Chị T1 cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã G, huyện V (là anh trai của Nguyễn Văn Đ) mượn làm phương tiện đi lại, sau đó ngày 5/12/2019, anh Đ mượn xe mô tô trên của anh T2 đi và bị tai nạn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị T1. Đối với phần hư hỏng của xe mô tô chị T1 tự khắc phục sửa chữa, không đề nghị Phạm Văn Q phải bồi thường. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Q** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Q** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 29/05/2020.

Giao bị cáo **Phạm Văn Q** cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Phạm Văn Q hành nghề lái xe trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - VKSND huyện V;
 - Bị cáo; người ĐDHP của người bị hại;
 - Bị đơn dân sự; người có QLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền
địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành